

**BÁO CÁO****Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế, HĐND huyện  
6 tháng đầu năm 2022**

Thực hiện Công văn số 234/CTr-BPC, ngày 31/12/2021 của Ban Pháp chế, HĐND huyện về Chương trình giám sát, khảo sát của Ban năm 2022. Ngày 05/4/2022, Ban đã ban hành Quyết định số 17/QĐ- BPC về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác chứng thực trên địa bàn huyện năm 2019- 2021. Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại 7 cơ quan, đơn vị (*phòng Tư pháp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện và các xã: Tiên Sơn, Việt Tiến, Hương Mai, Tự Lạn, Nghĩa Trung*). Kết quả giám sát cụ thể như sau:

**I. VỀ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ**

- Ở cấp huyện: Giai đoạn 2019-2020, Phòng Tư pháp huyện đã phân công 01 chuyên viên phòng làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Tư pháp. Năm 2021 thực hiện theo Đề án và thoả thuận, hợp tác giữa UBND huyện với Bưu điện tỉnh Bắc Giang và Phương án phối hợp với Bưu điện huyện Việt Yên lĩnh vực chứng thực được giao cho 01 nhân viên Bưu điện huyện Việt Yên phụ trách tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức và công dân.

- Cấp xã: 17/17 xã, thị trấn bố trí cán bộ Tư pháp-Hộ tịch thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của các xã, thị trấn.

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT****1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện**

Với chức năng quản lý nhà nước về công tác chứng thực tại địa phương, căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho UBND huyện ban hành 08 văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn về công tác chứng thực (*có biểu kèm theo*); Tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn, cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan quán triệt các nội dung cơ bản của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như: tổ chức được 02 hội nghị tập huấn các quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hàng quý, Phòng Tư pháp duy trì giao ban với công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn để hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác chứng thực; Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện cử công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn tham gia các hội nghị tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức.

Công tác tập huấn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện thường xuyên. Phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực cho các xã, thị trấn thông qua các buổi tập huấn, giao ban định kỳ; trong quá trình thực hiện Phòng Tư pháp đã hướng dẫn Công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn, nhân viên Bưu điện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa huyện khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về chứng thực.

Công tác tuyên truyền về các quy định của pháp luật về công tác chứng thực luôn được quan tâm thực hiện. Chủ tịch UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo Đài truyền thanh huyện, Trang thông tin điện tử của huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của cơ sở các quy định của pháp luật về chứng thực nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn về công tác này. Việc tổ chức tuyên truyền được các xã, thị trấn thực hiện thường xuyên, liên tục. Góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trên địa bàn về công tác chứng thực.

## **2. Kết quả thực hiện về công tác chứng thực**

### ***2.1. Việc thực hiện chứng thực tại phòng Tư pháp huyện***

Từ năm 2019 đến 2021, Phòng Tư Pháp huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc (theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020), hồ sơ chứng thực được cập nhật theo dõi theo quy định, phần mềm ngăn chặn bước đầu được khai thác. Kết quả chứng thực 03 năm với tổng số 1.904 trường hợp, cụ thể sau:

#### *Năm 2019*

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 654 trường hợp;
- Chứng thực chữ ký của người dịch: 26 trường hợp;

#### *Năm 2020*

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 583 trường hợp;
- Chứng thực chữ ký của người dịch: 120 trường hợp;
- Chứng thực hợp đồng: 01 trường hợp.

#### *Năm 2021*

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 435 trường hợp;
- Chứng thực bản sao từ bản chính điện tử: 55 trường hợp;

- Chứng thực chữ ký của người dịch: 30 trường hợp;

Qua giám sát cho thấy, hoạt động chứng thực tại phòng Tư pháp được tuân thủ theo trình tự giải quyết quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Định kỳ hằng năm, Phòng Tư pháp có tham mưu Chủ tịch UBND huyện Kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; nuôi con nuôi và chứng thực.

Từ năm 2019 - 2021, không có trường hợp nào xử lý vi phạm hành chính về công tác chứng thực.

## ***2.2. Việc thực hiện chứng thực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện***

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thuộc thẩm quyền của sở Tư pháp, các bước, trình tự thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực được niêm yết công khai. Mặt khác, được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Hệ thống thông tin MCĐT, Cổng Dịch vụ công của tỉnh), căn cứ vào đó, các cán bộ, công chức, lãnh đạo phòng, ban chuyên môn cũng như lãnh đạo UBND huyện được phân quyền theo từng khâu, từng bước để phụ trách giải quyết hồ sơ bắt đầu từ khi tiếp nhận đến khi trả kết quả cho tổ chức, công dân. Từ năm 2020 đến nay, dịch vụ chứng thực điện tử (bản sao từ bản chính) đã được UBND tỉnh cung cấp dịch vụ công mức độ 4, góp phần không nhỏ vào việc hình thành thói quen sử dụng CNTT trong yêu cầu giải quyết TTHC của tổ chức và công dân. Thông qua đó góp phần xây dựng công dân số trong một xã hội số được phục vụ bởi một chính quyền số.

Trong giai đoạn 2019-2021, việc giải quyết các yêu cầu về chứng thực tại Bộ phận Một cửa huyện được thực hiện cơ bản đúng quy định, tuân thủ theo trình tự giải quyết được quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trao đổi, đề nghị phòng Tư pháp huyện thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật, giải quyết nhu cầu chứng thực nhanh gọn, không gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Giai đoạn 2019-2021, Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận tổng số 1.904 Hồ sơ chứng thực của tổ chức và công dân, đã giải quyết 1.904 hồ sơ, trong đó số lượng hồ sơ trả sớm và đúng hạn: **1.893** Hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,41%.

## ***2.3. Việc thực hiện chứng thực tại 05 UBND xã***

Trong 3 năm, UBND 05 xã được giám sát đã tiếp nhận và đã giải quyết chứng thực với tổng số 92.450 trường hợp, cụ thể:

- Xã Tiên Sơn chứng thực tổng số 16.630 trường hợp. Trong đó
  - + Chứng thực bản sao 14.952 trường hợp
  - + Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 744 trường hợp
  - + Chứng thực hợp đồng giao dịch 934 trường hợp,
- Xã Hương Mai chứng thực tổng số 22.789 trường hợp. Trong đó
  - + Chứng thực bản sao 19.857 trường hợp
  - + Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 1.710 trường hợp
  - + Chứng thực hợp đồng giao dịch 1.222 trường hợp
- Xã Nghĩa Trung chứng thực tổng số 30.935 trường hợp. Trong đó
  - + Chứng thực bản sao 29.600 trường hợp
  - + Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 547 trường hợp
  - + Chứng thực hợp đồng giao dịch 788 trường hợp
- Xã Việt Tiến chứng thực tổng số 10.826 trường hợp. Trong đó
  - + Chứng thực bản sao 8.209 trường hợp
  - + Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 997 trường hợp
  - + Chứng thực hợp đồng giao dịch 1.620 trường hợp
- Xã Tự Lạn chứng thực tổng số 11.270 trường hợp. Trong đó
  - + Chứng thực bản sao 9.487 trường hợp
  - + Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 1.026 trường hợp
  - + Chứng thực hợp đồng giao dịch 757 trường hợp

Qua giám sát cho thấy, các xã đã quan tâm và chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định về công tác chứng thực, thực hiện lời chứng theo mẫu quy định, thực hiện tốt thủ tục chứng thực chữ ký theo Điều 24 và lưu trữ theo khoản 2, Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; UBND các xã đã mở các loại sổ chứng thực thực hiện theo dõi, cập nhật, ghi chép đảm bảo theo mẫu quy định; hồ sơ giải quyết cơ bản đảm bảo đúng quy trình, không để tồn đọng. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực cáo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

### **3. Lưu trữ sổ chứng thực, văn bản chứng thực**

Việc lưu trữ sổ chứng thực, văn bản chứng thực của Phòng Tư pháp thực hiện nghiêm túc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện, UBND các xã, thực hiện cơ bản nghiêm túc, đã mở các loại sổ chứng thực, có sự theo dõi, cập nhật, ghi chép đảm bảo theo mẫu, nhất là UBND xã Tiên Sơn, xã Nghĩa Trung làm khá tốt.

#### 4. Công tác kiểm tra

Thực hiện chức năng tham mưu cho UBND huyện quản lý nhà nước về công tác chứng thực tại địa phương, Phòng Tư pháp đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện kịp thời các sai sót, kiến nghị đối với công tác chứng thực trên địa bàn. Giai đoạn 2019-2021, Phòng Tư Pháp tổ chức 02 cuộc kiểm tra đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; qua đó kịp thời phát hiện những sai sót và kiến nghị việc xử lý các sai sót còn tồn tại ở các xã, thị trấn về công tác chứng thực.

#### 5. Việc giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý các vi phạm hành chính

Trong 3 năm (giai đoạn 2019-2021) Phòng Tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện và UBND 5 xã được giám sát không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến công tác chứng thực.

#### 6. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng và hằng năm, các cơ quan tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực cáo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

### III. Tồn tại, hạn chế

#### 1. Việc thực hiện chứng thực của Phòng Tư pháp huyện

Việc kiểm tra công tác chứng thực đối với các xã, thị trấn được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên công tác giám sát việc khắc phục những sai sót, khuyết điểm được Phòng chỉ ra sau kiểm tra chưa hiệu quả, vẫn xảy ra sau khi được kiểm tra.

Công tác tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo đối với các xã, thị trấn trong thực hiện công tác chứng thực còn chưa thường xuyên.

#### 2. Việc thực hiện chứng thực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện

- Việc mở sổ theo dõi, luân chuyển hồ sơ, giao nhận hồ sơ giữa các cơ quan, đơn vị trong phối hợp giải quyết TTHC trong lĩnh vực chứng thực còn chưa chặt chẽ, còn tình trạng hoàn thiện sổ theo dõi sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC của tổ chức và công dân; Giấy bàn giao hồ sơ với cơ quan chuyên môn năm 2020 còn thiếu 13 giấy bàn giao; thiếu chữ ký bên nhận hoặc bên giao ký (như HS các ngày 25/12/2020, 24/11/2020, 03/12/2020; 07/9/2021).

- Số hồ sơ trả quá hạn trên phần mềm: **11** hồ sơ, chiếm 0,59%.

- Phần mềm hiện tại hệ thống tra cứu hồ sơ mặc định các TTHC giải quyết trong ngày làm việc (trừ hồ sơ TTHC nhận sau 15h) đều thể hiện nhận hôm trước, trả hôm sau (HS nhận 8h56' ngày 16/12/2020, trả 9h03' ngày 17/12/2020; HS nhận 8h50' ngày 25/12/2020, ngày trả 8h44' ngày 28/12/2020.....). Do vậy in phiếu nhận, trả kết quả cho công dân và hồ sơ của công dân là không đồng nhất với các văn bản quy định các thủ tục chứng thực trả trong ngày làm việc. (Quyết định 1717/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Việc thu phí, lệ phí chứng thực một số hồ sơ chưa đúng giá quy định của Thông tư 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính do không tính chính xác số trang/bản của hồ sơ chứng thực .

- Số lượng hồ sơ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính chưa được thực hiện nhiều, ảnh hưởng tới chỉ tiêu Tỉnh giao trong năm (*tháng 2,3,4/2020 không có trường hợp nào chứng thực, tháng 1/ 2020 có 01 trường hợp*).

- Chưa thực hiện được một cách đầy đủ phương châm “5 tại chỗ” đối với một số TTHC trong ngày thuộc lĩnh vực chứng thực.

### **3. Việc thực hiện chứng thực tại 05 UBND xã**

- Việc chứng thực từ bản sao từ bản chính năm 2020 của xã Tụ Lạn chưa đúng quy định, còn chứng thực gộp nhiều văn bản vào một số (*như STT 60 ngày 05/01/2020 chứng thực CMND, QĐ, Sổ HK, STT 275 ngày 11/3/2020 chứng thực CMND, HK, BTN*)

- Chứng thực chữ ký: 5/5 xã mẫu giấy ủy quyền chưa đúng về thể thức quy định; một số Hồ sơ lưu chứng thực chữ ký chưa ký, đóng dấu (Nghĩa Trung). Phiếu yêu cầu chứng thực chữ ký năm 2020 thiếu chữ ký người nhận phiếu (xã Nghĩa Trung). Hồ sơ lưu không lưu giấy tờ tùy thân của người ủy quyền và người được ủy quyền; hồ sơ chứng thực chữ ký không có phiếu đề nghị (Tụ Lạn, Hương Mai); phần ngày tháng có hồ sơ để trống, một số hồ sơ thiếu chữ ký nháy đủ các trang (*Tụ Lạn, Hương Mai*); không có phiếu tiếp nhận, phần lời chứng thiếu chữ ký của người tiếp nhận (Việt Tiến). Chưa thực hiện theo dõi chứng thực sơ yếu lý lịch; Lưu hồ sơ đã phô to (Không lưu bản chính-xã Tiên Sơn); Hồ sơ lưu chứng thực sơ yếu lý lịch lưu bản chính không đúng;

Trong sổ chứng thực chữ ký xác định sai nội dung vào sổ chứng thực/chứng thực điểm chỉ năm 2021 ghi lẫn vào sổ chứng thực bản sao từ bản chính như nội dung hợp đồng ủy quyền (Việt Tiến).

- Chứng thực Hợp đồng ủy quyền: Thiếu phiếu tiếp nhận; Thành phần hồ sơ một số chưa đối chiếu; Nội dung hợp đồng ủy quyền còn chưa rõ ràng (Việt Tiến). Hồ sơ người ủy quyền chưa ký đầy đủ các trang; có trường hợp xác định sai đối tượng ủy quyền (*Đối tượng không có quyền ký ủy quyền*) (*Tụ Lạn*)

- Chứng thực Hợp đồng thế chấp: Thiếu phiếu tiếp nhận; Thành phần hồ sơ còn thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thiếu giấy tờ tùy thân đã đối chiếu (Việt Tiến); còn lưu thừa thành phần hồ sơ yêu cầu như đơn như Đơn đăng ký biến động (Việt Tiến); Việc lưu trữ giấy tờ tùy thân của người đứng tên trong một số hợp đồng giao dịch còn thiếu so với quy định (Tụ Lạn)

- Chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng thiếu phiếu yêu cầu hợp đồng (Tụ Lạn), có hồ sơ chưa xác định được giá trị tài sản để làm căn cứ tính thuế (xã Nghĩa Trung); Hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh mối quan hệ tại thời điểm phát sinh tài sản (Tụ Lạn)

- Chứng thực phân chia di sản thừa kế: Thiếu phiếu đề nghị (Việt Tiến, Hương Mai), thiếu giấy tờ chứng minh là hàng thừa kế (Nghĩa Trung, Việt Tiến, Tiên Sơn, Tự Lạn). Trong phần cam đoan còn chưa rõ nội dung (Hồ sơ số 46/2020 xã Nghĩa Trung); hồ sơ tài sản là hộ gia đình thiếu xác nhận thành viên hộ tại thời điểm phát sinh tài sản; Việc xác minh hàng thừa kế không đúng thẩm quyền (xã Nghĩa Trung, Việt Tiến, Tiên Sơn). Hàng thừa kế đã chết nhưng không có giấy tờ chứng minh đã chết, thiếu giấy tờ tùy thân của những người thừa kế và có hồ sơ chưa chặt chẽ (Việt Tiến); Giấy tờ tùy thân không xác nhận đã đối chiếu, một số hồ sơ thiếu giấy chứng tử của người để lại di chúc (Hương Mai). Hợp đồng ủy quyền không ghi ngày, tháng (Hs Hoàn Văn Thiết-Đông Xuân, xã Nghĩa Trung);

- Lời chứng: còn một số hồ sơ ghi thiếu ngày, tháng của hợp đồng và ngày, tháng, năm trên phần ký của người ký chứng thực hợp đồng, thiếu chữ ký của cán bộ tiếp người tiếp nhận (Tự Lạn, Việt Tiến, Hương Mai)

- Chứng thực Hợp đồng tặng cho: Thiếu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân khi tặng cho (Tiên Sơn). Hồ sơ thêm thủ tục hành chính như (*yêu cầu chứng thực hồ sơ để tiếp nhận*), một số thừa thành phần hồ sơ như: Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu... (Tự Lạn)

- Chứng thực hợp đồng giao dịch thiếu phiếu tiếp nhận; có hồ sơ phát sinh thêm thành phần; thừa đơn đăng ký biến động; Xác nhận nhân khẩu sai thẩm quyền; Thiếu giấy tờ tùy thân, thừa giấy khai sinh (Hương Mai).

- Chứng thực thỏa thuận phân chia tài sản chung: Thiếu tất cả thành phần hồ sơ, có mỗi văn bản phân chia và ký đóng dấu (hồ sơ tên Nguyễn Văn Sáu-Việt Tiến).

- Cách ghi Sổ chứng thực sao từ bản chính ghi chưa đầy đủ phần tên của bản chính, giấy tờ, văn bản của 5/5 xã không đúng theo Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp; nhất là cách ghi sổ hợp đồng chuyển nhượng của 3 xã (Tự Lạn, Hương Mai, Việt Tiến) nội dung ghi chưa chặt chẽ.

- Về quản lý sổ: Còn một số Sổ thiếu dấu giáp lai, Sổ khi hết năm không thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực trong năm, một số thiếu chữ ký người ký chứng thực và đóng dấu của người chứng thực (*như xã Hương Mai, Nghĩa Trung, Việt Tiến*) được quy định tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ

- Thu phí/lệ phí chứng thực 5/5 xã chưa đảm bảo theo quy định một số trường hợp mức thu (*chứng thực CNMD, Sổ hộ khẩu, giấy CNQSD đất... do không tính chính xác số trang/bản của hồ sơ chứng thực*) chưa đúng quy định tại Thông tư 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 33-QN/HĐND tỉnh, Quyết định 1717/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Nhất là xã (Việt Tiến) việc cập nhật ghi vào sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ cả 3 năm

không thể hiện thu lệ phí/phí chứng thực; xã Hương Mai còn nhiều trường hợp không ghi tên người chứng thực, số tiền, người ký chứng thực.

- Việc vào Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch còn thiếu nhiều thông tin như không ghi họ và tên, chức danh người ký chứng thực số thứ tự 41,42,43 ngày 27/02/2020, hàng năm không cộng tổng, ký đóng dấu của người có quyền ký chứng thực theo Quy định (Việt Tiên); Việc vào sổ chứng thực chữ ký với thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, thỏa thuận tài sản chung cùng một số (*Hương Mai*).

- Về lưu trữ hồ sơ: xã Việt Tiến, Tụ Lan, Hương Mai còn hạn chế chưa thực hiện lưu trữ theo Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, hồ sơ lưu trữ chưa khoa học, khó tra cứu.

#### **IV. NHẬN XÉT**

Với chức năng quản lý nhà nước về công tác chứng thực tại địa phương, căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn về công tác chứng thực. Tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn, cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan quán triệt các nội dung cơ bản của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Kịp thời kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác chứng thực. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các quy định của pháp luật về công tác chứng thực; tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Đài truyền thanh huyện, Trang thông tin điện tử của huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của cơ sở các quy định của pháp luật về chứng thực nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn về công tác này. Việc tổ chức tuyên truyền được các xã, thị trấn thực hiện thường xuyên, liên tục. Góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trên địa bàn về công tác chứng thực. Công tác chứng thực tại các cơ quan, đơn vị được giám sát được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật, kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính theo yêu cầu của nhân dân địa phương. Tuy nhiên, qua giám sát vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế như đã nêu ở trên.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ**

Căn cứ kết quả giám sát, Ban pháp chế HĐND huyện đã đề nghị Phòng Tư pháp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện, UBND các xã, thị trấn, như sau:

##### **1. Đối với Phòng Tư pháp huyện**

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã làm công tác chứng thực; thường xuyên tiến hành kiểm tra để phát huy những mặt tích cực và hạn chế, khắc phục những sai sót.



- Thực hiện nghiêm thời gian giải quyết thủ tục chứng thực theo quy định.
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các xã thị trấn thực hiện nghiêm túc việc chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về công tác chứng thực.
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện có giải pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND cấp xã trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chứng thực.
- Xem xét, kiến nghị đồng nhất phần mềm về thời gian tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính về công tác chứng thực theo quy định.

### **2. Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện**

- Khắc phục những tồn tại mà đoàn giám sát chỉ ra về công tác chứng thực
- Lãnh đạo Văn phòng (*Phụ trách Bộ phận một cửa*) phối hợp với Phòng Tư pháp hàng năm kiểm tra việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính, nhất là việc niêm yết thu công tác chứng thực; việc ghi sổ theo dõi công tác chứng thực và sổ thu phí chứng thực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của huyện và cấp xã đảm bảo đúng quy định.
- Kiến nghị đồng nhất phần mềm tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính về công tác chứng thực theo quy định.
- Có giải pháp thực hiện đầy đủ phương châm “5 tại chỗ” đối với một số TTHC trong ngày thuộc lĩnh vực chứng thực.

### **3. Đối với UBND các xã, thị trấn**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác chứng thực, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác chứng thực để cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật.
- Thực hiện nghiêm về thủ tục chứng thực chữ ký theo Điều 24 và khoản 2, Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về lưu trữ theo quy định.
- Thực hiện các chứng thực ở các loại hợp đồng cần chặt chẽ, đúng trình tự, nội dung ghi đầy đủ thông tin, các thành phần hồ sơ kèm theo đảm bảo đúng quy định, thẩm quyền, tránh việc thừa, thiếu thành phần hồ sơ.
- Sử dụng đúng mẫu sổ chứng thực theo khoản 3,4 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 và thực hiện nghiêm túc việc khi hết năm phải thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số chứng thực đã thực hiện trong năm, có xác nhận, ký, đóng dấu theo quy định khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.
- Thực hiện nghiêm việc thu phí chứng thực theo quy định tính theo mặt của bản chính. Quan tâm việc niêm yết công khai mức thu chứng thực tại Bộ

phần Một cửa, đồng thời phân công việc theo dõi, ghi chép sổ sách đầy đủ, hàng tháng, hàng quý có kiểm tra.

- Có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện báo cáo HĐND huyện./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực: HU, HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ 9 HĐND huyện;
- LĐVP, CVHD;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Tình**

**VĂN BẢN THAM MƯU, CHỈ ĐẠO LĨNH VỰC CHỨNG THỰC**

| <b>STT</b> | <b>Ký hiệu</b> | <b>Ngày tháng ban hành</b> | <b>Nội dung</b>  |
|------------|----------------|----------------------------|--|
| 1          | 99/KH-UBND     | 10/5/2019                  | Kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực  |
| 2          | 791/UBND-TP    | 13/5/2019                  | nâng cao chất lượng công tác chứng thực  |
| 3          | /UBND-TP       | 7/2019                     | triển khai Công văn số 535/STP-BTTP của Sở Tư pháp   |
| 4          | 146/KH-UBND    | 15/7/2020                  | Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực |
| 5          | 1134/UBND-TP   | 08/5/2020                  | triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020   |
| 6          | 179/KH-UBND    | 5/8/2021                   | kiểm tra công tác văn bản; công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực                      |
| 7          | 605/UBND-TP    | 19/3/2021                  | Tăng cường thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính   |
| 8          | 165/UBND-TP    | 22/01/2021                 | Tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực.         |

**KẾT QUẢ CHỨNG THỰC CỦA PHÒNG TƯ PHÁP VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN  
(UBND) CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (Giai đoạn 2019-2021)**

| <b>I. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI PHÒNG TƯ PHÁP</b>                  |  |  |  |  |                |
|---|--|--|--|--|----------------|
| <b>Năm</b>  | <b>Chứng thực bản sao<br/>(trường hợp)</b> | <b>Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản<br/>(trường hợp)</b> | <b>Chứng thực chữ ký người dịch<br/>(trường hợp)</b> | <b>Chứng thực hợp đồng, giao dịch<br/>(trường hợp)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|   | (1)  | (2)  | (3)  | (4)  | (5)            |
| 2019  | 654  | 0  | 26   | 0  |                |
| 2020  | 583  |  | 120  | 1  |                |
| 2021  | 435  | 0  | 55   | 30   |                |
| <b>Tổng các năm</b>   | <b>1.672</b>                               | <b>0</b>   | <b>201</b>   | <b>31</b>  | <b>1.904</b>   |
| <b>II. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI UBND 05 XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN</b> |  |  |  |  |                |
| <b>Tên xã, năm</b>  | <b>Chứng thực bản sao<br/>(Bản)</b>        | <b>Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản</b>                  | <b>Chứng thực hợp đồng, giao dịch</b>                | <b>Ghi chú</b>   |                |
| A   | (1)  | (2)  | (3)  | (4)  |                |
| <b>1. Xã Hương Mai</b>  |  |  |  |  |                |
| 2019  | 6.292                                      | 809  | 181  |  |                |
| 2020  | 3.468                                      | 579  | 528  |  |                |
| 2021  | 10.097                                     | 322  | 513  |  |                |
| <b>Tổng các năm</b>   | <b>19.857</b>                              | <b>1.710</b>   | <b>1.222</b>   | <b>22.789</b>  |                |
| <b>2. Xã Nghĩa Trung</b>  |  |  |  |  |                |
| 2019  | 9.247                                      | 197  | 242  |  |                |
| 2020  | 9.171                                      | 189  | 372  |  |                |
| 2021  | 11182                                      | 161  | 174  |  |                |
| <b>Tổng các năm</b>   | <b>29.600</b>                              | <b>547</b>   | <b>788</b>   | <b>30.935</b>  |                |
| <b>3. Xã Tiên Sơn</b>   |  |  |  |  |                |
| 2019  | 2.405                                      | 201  | 153  |  |                |
| 2020  | 2.450                                      | 221  | 268  |  |                |
| 2021  | 10.097                                     | 322  | 513  |  |                |

|  |                        |               |              |              |               |
|--|------------------------|---------------|--------------|--------------|---------------|
|  | <b>Tổng các năm</b>    | <b>14.952</b> | <b>744</b>   | <b>934</b>   | <b>16.630</b> |
|  | <b>4. Xã Tụ Lạn</b>    |               |              |              |               |
|  | 2019                   | 3.784         | 356          | 171          |               |
|  | 2020                   | 4.640         | 551          | 263          |               |
|  | 2021                   | 1063          | 119          | 323          |               |
|  | <b>Tổng các năm</b>    | <b>9.487</b>  | <b>1.026</b> | <b>757</b>   | <b>11.270</b> |
|  | <b>5. Xã Việt Tiến</b> |               |              |              |               |
|  | 2019                   | 1.785         | 605          | 389          |               |
|  | 2020                   | 4295          | 215          | 620          |               |
|  | 2021                   | 2129          | 177          | 611          |               |
|  | <b>Tổng các năm</b>    | <b>8.209</b>  | <b>997</b>   | <b>1.620</b> | <b>10.826</b> |